

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/DSST

Ngày: 27-11-2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Ông Nguyễn Đại Hải
 - 2/ Bà Trương Thị Diễm
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 về “***Tranh chấp hợp đồng tín dụng***” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng VN**

Địa chỉ: 05 Láng Hạ, phường Thành Công, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được ủy quyền:

- Ông Huỳnh Tấn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng VN - Chi nhánh thành phố C, Khánh Hòa. (Quyết định ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng VN).

- Ông Đoàn Minh H, sinh năm: 1977, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng VN - Chi nhánh C, Khánh Hòa - Phòng giao dịch Ba Ngòi. (Giấy ủy quyền về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 450^A/UQ-NHNo-CR ngày 24/7/2018 của Ngân hàng VN - Chi nhánh thành phố C, Khánh Hòa)

(Ông Đoàn Minh H có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Ông **Đoàn S**, sinh năm: 1961

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Thu T, sinh năm: 1960
- Anh Đoàn Thanh H, sinh năm: 1991
- Anh Đoàn Thanh Â, sinh năm: 1996

Cùng cư trú tại: Thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng VN - ông Đoàn Minh Hải trình bày:

Ngân hàng VN - Chi nhánh C, Khánh Hòa - Phòng giao dịch Ba Ngòi (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Đoàn S có ký kết hợp đồng tín dụng số: 4702-LAV-201402716/HĐTD ngày 06/8/2014. Theo hợp đồng này, Ngân hàng cho ông Đoàn S vay 12.500.000 đồng để bổ sung vốn chăn nuôi bò. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất tại thời điểm cho vay 12%/năm; Lãi suất tại thời điểm hiện tại là 10%/năm được điều chỉnh từ ngày 20/3/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, ngày trả lãi là ngày 28 hàng tháng theo lãi định kỳ 12 tháng/lần, phương thức trả gốc là 3 kỳ/lần (theo từng năm), ngày trả gốc đến hạn là ngày 04/8/2017. Ngân hàng có nghĩa vụ giao vốn vay cho ông S, ông S có nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng.

Ông Đoàn S vay vốn tín chấp theo Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ. Tuy nhiên, từ khi ông S đã nhận 12.500.000 đồng tiền vay nhưng sau đó không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông S thực hiện đúng cam kết như trong hợp đồng tín dụng nhưng ông S không có thiện chí hợp tác. Tính đến ngày 27/11/2018, ông S còn nợ của Ngân hàng là 11.500.000 đồng tiền gốc và 3.029.771 đồng tiền lãi, tổng cộng là 14.529.771 đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nhằm thu hồi tài sản Nhà nước. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S, bà T phải trả toàn bộ số tiền trên và các khoản lãi, phí phát sinh sau này theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2018, bị đơn ông Đoàn S trình bày:

Vào ngày 06/8/2014, ông có vay của Ngân hàng VN - Chi nhánh C - Phòng giao dịch Ba Ngòi với số tiền 12.500.000 đồng, lãi suất vay 12%/năm, mục đích chăn nuôi bò và người có quyền lợi nghĩa vụ trả nợ thay là vợ và hai con ông. Do muốn thoát nghèo nên ông bán bò nuôi tôm nên bị thua lỗ không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên ông đồng ý trả gốc và lãi là 14.004.285 đồng (tính đến ngày 23/7/2018) trong 4 tháng và xin không

trả lãi trong những tháng tiếp theo.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/9/2018, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu T trình bày:

Vào năm 2014, đại diện hộ gia đình bà là ông Đoàn S có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng VN - Chi nhánh C - Phòng giao dịch Ba Ngòi với số tiền 12.500.000 đồng, mục đích để chăn nuôi bò, bà và 02 con Đoàn Thanh H, Đoàn Thanh A là người có nghĩa vụ trả nợ thay. Trong quá trình vay đến nay gia đình đã trả được 1.000.000 đồng tiền gốc, bà thống nhất với số nợ gốc và lãi của Ngân hàng khởi kiện nhưng do gia đình gặp khó khăn, chồng bị bệnh nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cả gốc và lãi cho đến khi hết nợ là 14.004.285 đồng và tiền lãi phát sinh của những tháng tiếp theo.

* Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải tất toán hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Cụ thể ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân Hàng tiền gốc và lãi cho đến ngày xét xử là 14.529.771 đồng, trong đó tiền gốc: 11.500.000 đồng, lãi trong hạn: 2.341.368 đồng, lãi quá hạn: 688.403 đồng.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải.

Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa các đương sự tuân thủ đúng qui định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VN buộc ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Hợp đồng tín dụng số: 4702-LAV-201402716/HĐTD ngày 06/8/2014 kèm phụ lục hợp đồng; Bảng kê tính gốc, lãi ngày 24/7/2018; Thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay ngày 20/12/2014, ngày 20/6/2016, ngày 20/3/2017; Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn; Giấy ủy quyền số 450^A/UQ-NHNo-CR ngày 24/7/2018 và Quyết định Ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T trả nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đoàn S, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu T, anh Đoàn Thanh H, anh Đoàn Thanh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn S, bà Lê Thị Thu T, anh Đoàn Thanh H, anh Đoàn Thanh A.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ thu thập được do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định được như sau: Ngày 06/8/2014 Ngân hàng VN - Chi nhánh C, Khánh Hòa - Phòng giao dịch Ba Ngòi và ông Đoàn S có ký kết hợp đồng tín dụng số: 4702-LAV-201402716/HĐTD. Theo hợp đồng này, Ngân hàng cấp cho ông Đoàn S vay 12.500.000 đồng để chăn nuôi bò. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 06/8/2014, lãi suất tại thời điểm cho vay 12%/năm, lãi suất tại thời điểm hiện tại: 10%/năm được điều chỉnh từ ngày 20/3/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc là 3 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng, ngày trả của kỳ là ngày 28, thời hạn trả cuối cùng vào ngày 04/8/2017. Ngân hàng có nghĩa vụ giao vốn vay cho ông S, ông S có nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, mới chỉ trả gốc cho Ngân hàng đến ngày 28/8/2016 là 1.000.000 đồng, lãi đã trả cho Ngân hàng đến hết ngày 30/11/2016 là 2.995.831 đồng, do đó đến ngày 05/8/2017 Ngân hàng đã chuyển dư nợ gốc thành nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đoàn S và hộ gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và không hợp tác trong việc xử lý nợ.

Theo bảng kê, gốc và lãi vay vốn đến ngày 27/11/2018 do Ngân hàng cung cấp, ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T còn nợ:

Gốc: 11.500.000 đồng

Lãi trong hạn: 2.341.368 đồng

Lãi quá hạn: 688.403 đồng

Xét, việc vi phạm hợp đồng đã kéo dài một thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn, trong khi bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T cố tình vắng mặt, không có thiện chí hòa giải để thể hiện quan điểm của mình về hướng giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do hợp đồng vay không có tài sản bảo đảm nên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn S và bà Lê

Thị Thu T phải trả ngay số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Án lệ số 08/2016/AL nên Tòa án chấp nhận.

[3] **Về án phí:** Ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $14.529.771 \text{ đồng} \times 5\% = 726.489 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Án lệ số 08/2016/AL, khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VN.

1/ Buộc ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng VN toàn bộ số tiền gốc và lãi là 14.529.771 đồng (Mười bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng), trong đó tiền gốc: 11.500.000 đồng, lãi trong hạn: 2.341.368 đồng, lãi quá hạn: 688.403 đồng và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 4702-LAV-201402716/HĐTD ngày 06/8/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và được điều chỉnh lãi suất theo từng kỳ cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng VN.

2/ Về án phí: Ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T phải nộp 726.489 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng VN 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000004 ngày 08/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3/ Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng VN có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Đoàn S và bà Lê Thị Thu T, anh Đoàn Thanh H, anh Đoàn Thanh A

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy